

Số: 09 /2022/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 25 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định phân cấp quản lý công tác tổ chức, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước; cán bộ, công chức cấp xã tỉnh Bắc Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ, về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ, về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội;

Căn cứ Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ, về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ;

Căn cứ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ quy định vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18/9/2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 7/10/2020 của Chính phủ quy định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18/11/2020 của Chính phủ quy định về tuổi nghỉ hưu;

Căn cứ Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-BNV ngày 08/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ Nội vụ, hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ, ban hành quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 của Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư;

Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BNV ngày 12/8/2021 của Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Phòng Nội vụ thuộc UBND cấp huyện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân cấp quản lý công tác tổ chức, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước; cán bộ, công chức cấp xã tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/8/2022 và thay thế Quyết định số 223/2013/QĐ-UBND ngày 21/6/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc ban hành Quy định về phân cấp quản lý công tác tổ chức, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước; cán bộ công chức cấp xã và công tác tổ chức, cán bộ ở các doanh nghiệp Nhà nước tỉnh Bắc Ninh.

Điều 3. Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, các hội đặc thù cấp tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Các ban, cơ quan thuộc Tỉnh ủy;
- MTTQ và các đoàn thể nhân dân tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy, Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC, CVP.



Nguyễn Hương Giang



QUY ĐỊNH

Phân cấp quản lý công tác tổ chức, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước; cán bộ, công chức cấp xã tỉnh Bắc Ninh
(Ban hành kèm theo Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định phân cấp quản lý các nội dung công tác tổ chức, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, Nghị định số 161/2018/NĐ-CP sửa đổi bổ sung Nghị định số 68/2000/NĐ-CP (sau đây gọi tắt là lao động hợp đồng 68); cán bộ, công chức cấp xã thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh (sau đây gọi tắt là UBND tỉnh) quản lý.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; các Sở, ban, ngành tỉnh (sau đây gọi chung là Sở); đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh.
2. UBND huyện, thành phố (sau đây gọi chung là UBND cấp huyện).
3. Phòng, ban, chi cục và tương đương thuộc sở; cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính thuộc UBND cấp huyện.
4. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở, UBND cấp huyện; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục và tương đương thuộc sở.
5. Tổ chức thuộc ban, chi cục, đơn vị thuộc sở, UBND cấp huyện (gọi chung là đơn vị cấp 3).
6. UBND xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là UBND cấp xã).
7. Các hội trên địa bàn tỉnh được cấp có thẩm quyền cho phép thành lập.
8. Cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng 68 theo quy định của pháp luật làm việc trong các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh.
9. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý công tác tổ chức, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức

1. UBND tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về công tác tổ chức, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức nhà nước; cán bộ, công chức cấp xã (sau đây gọi tắt là công tác tổ chức, cán bộ); đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy tính năng động, tự chủ, tự chịu trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

2. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính thuộc UBND tỉnh (sau đây gọi là Giám đốc Sở), Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị khác có liên quan chỉ được quyết định các nội dung công tác tổ chức, cán bộ thuộc thẩm quyền quy định tại văn bản này; chịu trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan cấp trên về các quyết định của mình.

Các nội dung không thuộc thẩm quyền được phân cấp quy định tại văn bản này, phải thực hiện đầy đủ thủ tục, hồ sơ theo quy định của pháp luật để trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét, quyết định.

3. Trong trường hợp cần thiết, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh trực tiếp quyết định các nội dung đã phân cấp cho các cơ quan, đơn vị tại văn bản này.

4. Những nội dung phải có ý kiến thoả thuận của các cơ quan, đơn vị khác thì cơ quan, đơn vị có thẩm quyền chỉ được quyết định sau khi có ý kiến thoả thuận bằng văn bản của các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Thời gian thoả thuận không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. Quá thời hạn trên, nếu không nhận được ý kiến thoả thuận, thì cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tự quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Trường hợp không đạt được sự thống nhất về nội dung thoả thuận thì các cơ quan, đơn vị trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét, quyết định.

5. Quyết định của cơ quan, đơn vị cấp dưới phải gửi 01 bản để báo cáo cơ quan, đơn vị cấp trên trực tiếp; Quyết định của các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện; các hội đặc thù cấp tỉnh gửi 01 bản về Sở Nội vụ để theo dõi, tổng hợp chung.

6. Thủ trưởng cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp có trách nhiệm tiến hành thanh tra, kiểm tra công tác tổ chức, cán bộ của cấp dưới.

Khi phát hiện các quyết định về công tác tổ chức, cán bộ của cấp dưới trái với quy định của pháp luật hoặc không đúng thẩm quyền theo quy định tại văn bản này thì có quyền yêu cầu Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp dưới thu hồi hoặc huỷ bỏ các quyết định đó. Nếu Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp dưới không tự thu hồi hoặc huỷ bỏ, thì Thủ trưởng cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp có quyền huỷ bỏ các quyết định sai trái của cấp dưới.

7. Sở Nội vụ, Phòng Nội vụ cấp huyện và bộ phận tham mưu về công tác tổ chức, cán bộ của các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tham mưu giúp cơ quan

có thẩm quyền thực hiện việc thanh tra, kiểm tra công tác tổ chức, cán bộ của các cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý, đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật.

Chương II **NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Mục 1 **CÔNG TÁC TỔ CHỨC BỘ MÁY**

Điều 4. Thẩm quyền của Giám đốc Sở và Chủ tịch UBND cấp huyện

1. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của các tổ chức trực thuộc theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

2. Ban hành quy chế làm việc của Sở, UBND cấp huyện; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc ban hành quy chế làm việc.

3. Giám đốc Sở quyết định cơ cấu tổ chức của các Chi cục và tương đương, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc, sau khi có sự thoả thuận của Giám đốc Sở Nội vụ.

4. Chủ tịch UBND cấp huyện: quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể, đổi tên, xếp hạng đối với một số loại hình đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo quy định của luật chuyên ngành; cho phép thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập trên địa bàn theo quy định của pháp luật; cho phép thành lập; chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; giải thể; đổi tên; tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường và phê duyệt Điều lệ đối với hội có phạm vi hoạt động trong xã theo quy định của pháp luật.

5. Giám đốc Sở quyết định công nhận ban vận động thành lập hội có phạm vi hoạt động toàn tỉnh trong lĩnh vực quản lý của Sở; Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định công nhận ban vận động thành lập hội có phạm vi hoạt động trên địa bàn cấp huyện hoặc cấp xã.

6. Giám đốc Sở khi thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể các tổ chức trực thuộc hoạt động trên địa bàn cấp huyện, phải thoả thuận với UBND cấp huyện trước khi quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định.

Điều 5. Thẩm quyền của lãnh đạo hội đặc thù cấp tỉnh

1. Quyết định thành lập, sáp nhập, giải thể, đổi tên các tổ chức trực thuộc (trừ các tổ chức có tư cách pháp nhân) sau khi có thoả thuận bằng văn bản của Giám đốc Sở Nội vụ, đảm bảo hoàn thành chức năng nhiệm vụ được giao, đúng quy định của pháp luật, điều lệ hội và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

2. Quy định nhiệm vụ cụ thể của các tổ chức trực thuộc theo quy định của pháp luật, điều lệ hội và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền, đảm bảo hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Ban hành quy chế làm việc của hội.

Điều 6. Thẩm quyền của Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập

1. Đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị thuộc và trực thuộc theo Đề án tự chủ được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và đáp ứng các tiêu chí, điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị không thuộc cơ cấu tổ chức các đơn vị cấu thành theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền, khi đáp ứng các tiêu chí, điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật; xây dựng phương án sắp xếp lại các đơn vị cấu thành trình cơ quan có thẩm quyền quyết định.

3. Đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên xây dựng phương án sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức của đơn vị trình cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định của pháp luật.

4. Quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức trực thuộc theo quy định của pháp luật, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền, đảm bảo hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

5. Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị.

Điều 7. Thẩm quyền của người đứng đầu Chi cục và tương đương thuộc Sở

1. Xây dựng phương án sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức của đơn vị trình cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của các tổ chức trực thuộc theo quyết định của Giám đốc Sở, đảm bảo hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Ban hành quy chế làm việc của đơn vị.

Mục 2

CÔNG TÁC QUẢN LÝ BIÊN CHẾ VÀ VỊ TRÍ VIỆC LÀM

Điều 8. Thẩm quyền của Giám đốc Sở Nội vụ

1. Thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt: Đề án, đề án điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của các cơ quan, tổ chức hành chính; Đề án, đề án điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh.

2. Hằng năm, hướng dẫn, thẩm định, tổng hợp và xây dựng Kế hoạch biên chế công chức hoặc điều chỉnh biên chế công chức của các cơ quan, tổ chức hành chính; Kế hoạch số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; Lao động hợp đồng 68 và lao động hợp đồng theo định mức (theo Nghị quyết số

102/NQ-CP ngày 03/7/2020 của Chính phủ về giải pháp đối với biên chế sự nghiệp giáo dục và y tế (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 102/NQ-CP)) báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

3. Xây dựng phương án phân bổ chỉ tiêu biên chế công chức, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước (trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên), số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp (đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên) và lao động hợp đồng 68 hằng năm cho các cơ quan, đơn vị trình UBND tỉnh quyết định.

4. Thông báo chỉ tiêu biên chế công chức; số lượng người làm việc theo vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập, lao động hợp đồng 68 hằng năm cho các cơ quan, đơn vị theo đúng Quyết định phân bổ của Chủ tịch UBND tỉnh.

5. Ban hành văn bản hướng dẫn việc xác định vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc theo ngành, lĩnh vực đối với các đơn vị sự nghiệp đảm bảo chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư.

6. Thống kê, báo cáo về vị trí việc làm; tình hình quản lý, sử dụng và kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc và lao động hợp đồng theo quy định.

7. Hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc chấp hành quy định về vị trí việc làm; quản lý, sử dụng, biên chế công chức, số lượng người làm việc và lao động hợp đồng; tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Điều 9. Thẩm quyền của Giám đốc Sở, Chủ tịch UBND cấp huyện

1. Hướng dẫn, thẩm định, xây dựng Đề án, Đề án điều chỉnh vị trí việc làm của cơ quan, đơn vị và các tổ chức trực thuộc gửi Sở Nội vụ theo quy định.

2. Xây dựng Kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc, lao động hợp đồng 68 và lao động hợp đồng theo định mức (Nghị quyết số 102/NQ-CP) trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định (qua Sở Nội vụ).

3. Phân bổ chỉ tiêu biên chế công chức, số lượng người làm việc, lao động hợp đồng 68 và lao động hợp đồng theo định mức (Nghị quyết số 102/NQ-CP) cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc theo đúng thông báo của Giám đốc Sở Nội vụ; quản lý và sử dụng biên chế đúng quy định của pháp luật.

4. Thống kê, báo cáo về vị trí việc làm; tình hình quản lý, sử dụng và kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc và lao động hợp đồng theo quy định.

5. Theo dõi, kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định về vị trí việc làm; quản lý, sử dụng, biên chế công chức, số lượng người làm việc và lao động hợp đồng của các cơ quan, đơn vị trực thuộc theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thẩm quyền của Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập và các hội đặc thù cấp tỉnh

1. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư; đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên:

a) Xây dựng Đề án vị trí việc làm theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền; tổ chức thẩm định và trình người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét trước khi quyết định phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị. Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập có Hội đồng quản lý thì người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập phải trình Hội đồng quản lý thông qua trước khi quyết định phê duyệt vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp;

b) Lập kế hoạch số lượng người làm việc hằng năm theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền về định mức số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực; tổ chức thẩm định và trình người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét trước khi quyết định phê duyệt. Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập có Hội đồng quản lý thì người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập phải trình Hội đồng quản lý thông qua trước khi quyết định phê duyệt số lượng người làm việc của đơn vị;

c) Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo định kỳ về vị trí việc làm; tình hình quản lý, sử dụng số lượng người làm việc, lao động hợp đồng trong đơn vị gửi cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) theo quy định.

2. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên:

a) Xây dựng Đề án vị trí việc làm, báo cáo cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp để báo cáo Sở Nội vụ thẩm định trình UBND tỉnh xem xét, quyết định;

b) Lập kế hoạch số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước hằng năm của đơn vị mình, báo cáo cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp để báo cáo Sở Nội vụ thẩm định trình UBND tỉnh (đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên thì kế hoạch số lượng người làm việc gồm: số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước và số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp);

c) Quản lý, sử dụng số lượng người làm việc, lao động hợp đồng 68, hợp đồng lao động theo định mức của đơn vị theo quyết định của UBND tỉnh và phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh;

d) Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo định kỳ về vị trí việc làm; tình hình quản lý, sử dụng số lượng người làm việc, hợp đồng lao động trong đơn vị gửi cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) theo quy định.

3. Các Hội đặc thù cấp tỉnh

- a) Lập Kế hoạch biên chế, lao động hợp đồng 68 theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền;
- b) Quản lý số lượng biên chế, lao động hợp đồng 68 theo Quyết định của UBND tỉnh;
- c) Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo định kỳ về biên chế, lao động hợp đồng trong đơn vị báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) theo quy định.

Điều 11. Thẩm quyền của Chi cục Trưởng và tương đương thuộc Sở

1. Xây dựng Đề án vị trí việc làm, báo cáo cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp để báo cáo Sở Nội vụ thẩm định trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.
2. Xây dựng Kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc, lao động hợp đồng 68 và lao động hợp đồng theo định mức (Nghị quyết số 102/NQ-CP) trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định (qua Sở Nội vụ).
3. Thực hiện quản lý, sử dụng biên chế, số lượng người làm việc, lao động hợp đồng 68 và lao động hợp đồng theo định mức (Nghị quyết số 102/NQ-CP) trong cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật.
4. Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo về vị trí việc làm; tình hình quản lý, sử dụng và kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc và lao động hợp đồng theo quy định.
5. Theo dõi, kiểm tra, việc chấp hành quy định về vị trí việc làm; quản lý, sử dụng, biên chế công chức, số lượng người làm việc và lao động hợp đồng của các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

Mục 3

CÔNG TÁC QUẢN LÝ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC GIỮ CHỨC VỤ LÃNH ĐẠO

Điều 12. Thẩm quyền của Giám đốc Sở, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện

1. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, cho từ chức, kỷ luật và giải quyết các chế độ chính sách đối với các chức danh: Phó Chi cục trưởng và tương đương, Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Sở, UBND cấp huyện, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh (trừ Trưởng phòng công chứng nhà nước); người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND cấp huyện; cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc (trừ Phó Giám đốc Bệnh viện đa khoa tỉnh, Phó Hiệu trưởng Trường Cao đẳng sư phạm, Phó Hiệu trưởng Trường Cao đẳng công nghiệp Bắc Ninh; Phó Hiệu trưởng các Trường Trung cấp chuyên nghiệp và các Trường Trung cấp nghề).

Trước khi bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức danh: Phó Chi cục trưởng và tương đương, Trưởng phòng thuộc Sở, UBND cấp huyện, đơn vị sự nghiệp công

lập trực thuộc UBND tỉnh (trừ Trường phòng công chứng nhà nước); người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND cấp huyện; cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở phải thoả thuận với Giám đốc Sở Nội vụ. Ngoài ra, trước khi bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Chánh thanh tra còn phải thoả thuận với Chánh thanh tra tỉnh; Giám đốc Sở khi bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cấp trưởng đơn vị trực thuộc đóng trên địa bàn cấp huyện còn phải thoả thuận với Chủ tịch UBND cấp huyện.

2. Hằng năm chỉ đạo, thực hiện và tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại; kết quả lấy phiếu tín nhiệm; kết quả số lượng, chất lượng, kỷ luật và tiền lương cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo thuộc thẩm quyền quản lý; báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ).

3. Lập, quản lý, bổ sung hồ sơ của công chức, viên chức lãnh đạo các đơn vị trực thuộc do mình bổ nhiệm.

Điều 13. Thẩm quyền của Chi cục trưởng và tương đương thuộc Sở

Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, cho từ chức, kỷ luật, đánh giá phân loại hàng năm và giải quyết các chế độ chính sách đối với công chức, viên chức giữ các chức vụ cấp trưởng, cấp phó các tổ chức, đơn vị trực thuộc.

Trước khi bổ nhiệm, bổ nhiệm lại phải báo cáo Giám đốc Sở cho ý kiến bằng văn bản. Trường hợp cấp trưởng, cấp phó của tổ chức, đơn vị thuộc Chi cục đóng trên địa bàn và sinh hoạt đảng tại cấp huyện, Giám đốc Sở trao đổi, thống nhất với UBND cấp huyện.

Điều 14. Thẩm quyền của lãnh đạo hội đặc thù cấp tỉnh và Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở, UBND cấp huyện

1. Lãnh đạo các hội đặc thù cấp tỉnh chỉ đạo đánh giá xếp loại hàng năm; quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, cho từ chức, kỷ luật và giải quyết các chế độ chính sách đối với viên chức giữ các chức vụ cấp trưởng, cấp phó các tổ chức, đơn vị trực thuộc sau khi có ý kiến thoả thuận bằng văn bản của Giám đốc Sở Nội vụ.

2. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở, UBND cấp huyện: Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, cho từ chức, kỷ luật, đánh giá xếp loại hàng năm và giải quyết các chế độ chính sách đối với viên chức giữ các chức vụ cấp trưởng, cấp phó các tổ chức, đơn vị trực thuộc.

Mục 4 CÔNG TÁC QUẢN LÝ CÔNG CHỨC

Điều 15. Thẩm quyền của Giám đốc Sở Nội vụ

1. Công tác tuyển dụng mới:

a) Quyết định tuyển dụng công chức trên cơ sở kết quả tuyển dụng được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt;

b) Quyết định tiếp nhận vào làm công chức đối với các đối tượng quy định tại Khoản 1, Điều 18, Nghị định số 138/2020/NĐ-CP của Chính phủ tại các cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện theo đề nghị của Giám đốc Sở, Chủ tịch UBND cấp huyện. Giám đốc Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo tập thể Ban Cán sự đảng UBND tỉnh thống nhất trước khi thực hiện quy trình tiếp nhận vào làm công chức.

2. Công tác tiếp nhận, điều động:

a) Quyết định tiếp nhận cán bộ, công chức ở tỉnh ngoài, ở khối Đảng, đoàn thể và các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh vào làm việc tại các cơ quan hành chính của tỉnh theo đề nghị của Giám đốc Sở, Chủ tịch UBND cấp huyện (trừ công chức giữ chức vụ lãnh đạo do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm);

b) Quyết định điều động công chức ra khỏi các cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh theo đề nghị của Giám đốc Sở, Chủ tịch UBND cấp huyện, kể cả công chức chuyển sang viên chức trong cùng Sở, UBND cấp huyện (trừ công chức giữ chức vụ lãnh đạo do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm);

c) Quyết định điều động, biệt phái công chức từ Sở, UBND cấp huyện này đến làm việc tại Sở, UBND cấp huyện khác theo đề nghị của Giám đốc Sở, Chủ tịch UBND cấp huyện (trừ công chức giữ chức vụ lãnh đạo do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm).

3. Công tác tiền lương:

a) Quyết định nâng bậc lương thường xuyên (kể cả phụ cấp thâm niên vượt khung) đối với công chức ngạch chuyên viên chính và tương đương (trừ công chức là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý);

b) Quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống;

c) Quyết định bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống đối với công chức đạt yêu cầu sau khi hết thời gian tập sự; quyết định hủy bỏ quyết định tuyển dụng công chức đối với những người tập sự không hoàn thành nhiệm vụ hoặc bị xử lý kỷ luật từ khiển trách trở lên trong thời gian tập sự;

d) Quyết định chuyển ngạch, nâng ngạch công chức từ loại C (ngạch chuyên viên hoặc tương đương) trở xuống theo quy định.

4. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức sau khi được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

5. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc quản lý và sử dụng thẻ công chức của các cơ quan, đơn vị.

6. Quản lý hồ sơ bổ nhiệm của công chức giữ các chức vụ do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm (trừ cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý).

7. Hàng năm tổng hợp kết quả đánh giá xếp loại; kết quả lấy phiếu tín nhiệm; kết quả số lượng, chất lượng, kỷ luật và tiền lương cán bộ, công chức của

các cơ quan, đơn vị trong tỉnh, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Nội vụ theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Thẩm quyền của Giám đốc Sở, Chủ tịch UBND cấp huyện

1. Công tác tiếp nhận, điều động công chức:

a) Quyết định tiếp nhận, điều động, phân công công chức được cấp có thẩm quyền quyết định tuyển dụng, điều động về Sở, UBND cấp huyện;

b) Quyết định điều động, luân chuyển, biệt phái công chức giữa các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước trực thuộc (trừ công chức giữ chức vụ lãnh đạo do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm).

2. Công tác tiền lương:

a) Quyết định nâng bậc lương thường xuyên thuộc thẩm quyền (kể cả phụ cấp thâm niên vượt khung) đối với công chức ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống;

b) Quyết định cho công chức thuộc thẩm quyền, UBND cấp huyện hưởng các loại phụ cấp ưu đãi nghề, phụ cấp độc hại, nguy hiểm và các loại phụ cấp khác theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định kỷ luật công chức thuộc quyền quản lý theo quy định của pháp luật (trừ công chức giữ chức vụ lãnh đạo do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm).

4. Quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng, nghỉ hưu, cho thôi việc và giải quyết các chế độ, chính sách khác đối với công chức thuộc thẩm quyền của Sở, UBND cấp huyện (trừ công chức giữ chức vụ lãnh đạo do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm).

5. Tổ chức quản lý, sử dụng thẻ công chức thuộc thẩm quyền của Sở, UBND cấp huyện; quản lý, bổ sung hồ sơ của công chức thuộc thẩm quyền Sở, UBND cấp huyện theo quy định của pháp luật.

6. Chỉ đạo, thực hiện và tổng hợp kết quả đánh giá xếp loại, số lượng, chất lượng và danh sách cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý hằng năm, báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ).

Điều 17. Thẩm quyền của Chi cục trưởng và tương đương thuộc Sở

1. Quyết định đánh giá xếp loại chất lượng hằng năm và giải quyết các chế độ chính sách đối với công chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật.

2. Nâng bậc lương thường xuyên (kể cả phụ cấp thâm niên vượt khung) ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống.

3. Tổ chức quản lý, sử dụng thẻ công chức; quản lý, bổ sung hồ sơ của công chức thuộc thẩm quyền quản lý.

4. Chỉ đạo, thực hiện và tổng hợp kết quả đánh giá xếp loại, số lượng, chất lượng và danh sách cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý hằng năm, báo cáo Giám đốc Sở.

Mục 5

CÔNG TÁC QUẢN LÝ VIÊN CHỨC, LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG 68

Điều 18. Thẩm quyền của Giám đốc Sở Nội vụ

1. Thẩm định, phê duyệt kế hoạch tuyển dụng và kết quả tuyển dụng viên chức của các Sở, UBND cấp huyện đủ điều kiện thành lập hội đồng tuyển dụng và các đơn vị sự nghiệp được giao quyền tuyển dụng.

Phê duyệt kết quả tiếp nhận vào làm viên chức theo đề nghị của các Sở, UBND cấp huyện.

Xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyển dụng viên chức trong những trường hợp đặc biệt do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao.

2. Thỏa thuận bằng văn bản đề Giám đốc Sở, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định tiếp nhận viên chức từ tỉnh ngoài về làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh và ngược lại.

3. Quản lý hồ sơ bổ nhiệm của viên chức giữ các chức vụ do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm (trừ cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý).

4. Hằng năm tổng hợp kết quả đánh giá xếp loại, số lượng, chất lượng, kỷ luật và tiền lương đối với viên chức của các cơ quan, đơn vị trong tỉnh, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Nội vụ theo quy định.

5. Công tác tiền lương:

Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, trước thời hạn (kể cả phụ cấp thâm niên vượt khung) đối với viên chức lãnh đạo, quản lý thuộc diện Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm (trừ viên chức là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý).

Phê duyệt phương án bổ nhiệm và xếp lương lần đầu (có hạng) theo chức danh nghề nghiệp cho viên chức.

6. Thanh tra, kiểm tra, xử lý hoặc kiến nghị Chủ tịch UBND tỉnh xử lý vi phạm (nếu có) trong công tác tuyển dụng viên chức ở các cơ quan, đơn vị.

Điều 19. Thẩm quyền của Giám đốc Sở, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện

1. Công tác tuyển dụng mới:

a) Giám đốc Sở, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức của cơ quan, đơn vị mình báo cáo Sở Nội vụ phê duyệt;

Giám đốc Sở thẩm định kế hoạch tuyển dụng viên chức của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc được giao quyền tổ chức tuyển dụng (nếu có), báo cáo Sở Nội vụ phê duyệt;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch tuyển dụng viên chức của cơ quan, đơn vị mình theo đúng quy định của pháp luật và kế hoạch đã được Sở Nội vụ phê duyệt;

c) Hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm (nếu có) trong công tác tuyển dụng viên chức ở các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc được giao quyền tổ chức tuyển dụng;

d) Quyết định tuyển dụng viên chức đạt kết quả trong kỳ thi tuyển hoặc xét tuyển viên chức của cơ quan, đơn vị mình sau khi được Giám đốc Sở Nội vụ phê duyệt;

đ) Ký kết hợp đồng lao động với những người làm các công việc phục vụ (lao động hợp đồng 68) trên cơ sở chỉ tiêu được Chủ tịch UBND tỉnh phân bổ cho cơ quan, đơn vị (không bao gồm chỉ tiêu phân bổ cho các đơn vị sự nghiệp trực thuộc).

2. Công tác tiếp nhận, điều động

a) Quyết định tiếp nhận người từ các cơ quan, tổ chức khác trong tỉnh về làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo đề nghị của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc và ngược lại;

b) Quyết định tiếp nhận người từ tỉnh ngoài về làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo đề nghị của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc và ngược lại, sau khi có ý kiến thỏa thuận bằng văn bản của Giám đốc Sở Nội vụ.

3. Thăng hạng viên chức từ hạng 3 trở xuống sau khi được Giám đốc Sở Nội vụ phê duyệt.

4. Chỉ đạo, thực hiện và tổng hợp kết quả đánh giá xếp loại, số lượng, chất lượng, kỷ luật và tiền lương viên chức thuộc thẩm quyền quản lý hằng năm, báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ).

5. Quyết định xử lý kỷ luật, cử đi đào tạo, bồi dưỡng, nghỉ hưu, cho thôi việc và giải quyết các chế độ chính sách khác theo quy định của pháp luật đối với viên chức giữ các chức vụ lãnh đạo do mình bổ nhiệm.

6. Công tác tiền lương:

Quyết định nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn, hưởng phụ cấp đối với viên chức quản lý do mình bổ nhiệm (trừ trường hợp viên chức thuộc diện Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm) và viên chức tại cơ quan Sở, UBND cấp huyện.

Quyết định chuyển chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trong cùng hạng hoặc tương đương thuộc thẩm quyền quản lý (đối với lần đầu đề nghị Sở Nội vụ phê duyệt phương án bổ nhiệm và xếp lương cho viên chức giữ chức danh nghề nghiệp có hạng).

Điều 20. Thẩm quyền của Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở, UBND cấp huyện

1. Công tác tuyển dụng, tiếp nhận, điều động

- Thực hiện việc tuyển dụng viên chức:

+ Đối với đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm chi thường xuyên thì người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện việc tuyển dụng viên chức;

+ Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thực hiện việc tuyển dụng viên chức khi được cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập ủy quyền.

- Quyết định việc tuyển dụng, tiếp nhận viên chức do cơ quan có thẩm quyền quyết định tuyển dụng, điều động về đơn vị công tác; bố trí, phân công nhiệm vụ cho các viên chức được cơ quan có thẩm quyền điều động về đơn vị.

- Đề nghị bằng văn bản đề cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định việc tiếp nhận người về làm việc tại đơn vị hoặc điều động ra ngoài đơn vị.

- Ký hợp đồng làm việc đối với viên chức về làm việc tại đơn vị theo quy định của pháp luật (trừ người đứng đầu đơn vị sự nghiệp); ký kết hợp đồng lao động đối với những người làm các công việc phục vụ (lao động hợp đồng 68) tại đơn vị sự nghiệp theo chỉ tiêu được cấp có thẩm quyền phân bổ.

2. Công tác tiền lương và giải quyết các chế độ chính sách:

Quyết định việc bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp đối với viên chức hoàn thành chế độ tập sự; xếp lương, nâng lương (thường xuyên và trước thời hạn, phụ cấp thâm niên vượt khung); đánh giá; cử đi đào tạo, bồi dưỡng; kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu; cho hưởng các loại phụ cấp và giải quyết các chế độ, chính sách khác theo quy định của pháp luật đối với viên chức thuộc quyền quản lý (trừ các chức danh lãnh đạo do cấp trên bổ nhiệm).

3. Lập, quản lý, bổ sung hồ sơ viên chức của đơn vị theo quy định của pháp luật.

4. Tổ chức làm thẻ, quản lý và sử dụng thẻ cho viên chức theo quy định của pháp luật.

Điều 21. Thẩm quyền của Chi cục trưởng và tương đương thuộc Sở

Chi cục trưởng và tương đương thuộc Sở thực hiện các thẩm quyền đối với viên chức làm việc tại các đơn vị thuộc Chi cục như thẩm quyền của Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên theo quy định tại Điều 20 Quy định này.

Điều 22. Thẩm quyền của lãnh đạo hội đặc thù cấp tỉnh

Lãnh đạo các Hội đặc thù cấp tỉnh được thực hiện các thẩm quyền quản lý đối với viên chức làm việc tại các hội đặc thù cấp tỉnh như thẩm quyền của Giám đốc Sở, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập cho đến khi có quy định khác về người làm việc tại các hội đặc thù (trừ thẩm quyền tuyển dụng, tiếp nhận).

Mục 6

CÔNG TÁC QUẢN LÝ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP XÃ

Điều 23. Thẩm quyền của Giám đốc Sở Nội vụ

1. Thẩm định, phê duyệt kế hoạch và kết quả tuyển dụng công chức cấp xã theo đề nghị của Chủ tịch UBND cấp huyện.
2. Có ý kiến thỏa thuận bằng văn bản để Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định tuyển dụng vào công chức cấp xã đối với các trường hợp không qua thi tuyển và Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã trúng tuyển khi tham gia tuyển dụng.
3. Thỏa thuận bằng văn bản để Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định tiếp nhận cán bộ, công chức cấp xã từ tỉnh ngoài về và điều động cán bộ, công chức cấp xã của tỉnh ra ngoài tỉnh.
4. Quyết định bổ nhiệm vào ngạch lần đầu, nâng ngạch, xếp lương lần đầu đối với cán bộ, công chức cấp xã và nâng lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức cấp xã do lập thành tích xuất sắc hoặc có thông báo nghỉ hưu theo quy định của pháp luật và của tỉnh.
5. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã sau khi được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

Điều 24. Thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện

1. Công tác tuyển dụng mới:
 - a) Tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã theo quy định của pháp luật, Quy chế của UBND tỉnh và kế hoạch đã được Giám đốc Sở Nội vụ phê duyệt;
 - b) Quyết định tuyển dụng công chức cấp xã đã trúng tuyển trong kỳ tuyển dụng sau khi được Giám đốc Sở Nội vụ phê duyệt;
 - c) Quyết định tiếp nhận và tuyển dụng vào công chức cấp xã đối với các trường hợp không qua thi tuyển và Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã đã trúng tuyển, sau khi có ý kiến thỏa thuận bằng văn bản của Giám đốc Sở Nội vụ.
2. Công tác tiếp nhận, điều động:
 - a) Quyết định tiếp nhận, điều động cán bộ, công chức cấp xã từ địa phương khác về hoặc chuyển ra khỏi địa phương cấp huyện theo đề nghị của Chủ tịch UBND cấp xã;

Trường hợp tiếp nhận từ tỉnh ngoài về hoặc điều động ra ngoài tỉnh phải có ý kiến thỏa thuận của Giám đốc Sở Nội vụ;
 - b) Quyết định điều động công chức cấp xã trong cùng phạm vi cấp xã hoặc điều động công chức cấp xã trong phạm vi cấp huyện nếu đáp ứng đủ điều kiện, tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn theo quy định.
3. Công tác tiền lương và các chế độ, chính sách khác:
 - a) Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, cử đi đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật, hưu trí, thôi việc và giải quyết các chế độ, chính sách khác đối với cán bộ, công chức cấp xã theo quy định của pháp luật;

b) Quyết định cho hưởng phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định của pháp luật.

4. Chỉ đạo, thực hiện và tổng hợp kết quả đánh giá phân loại, lấy phiếu tín nhiệm hằng năm đối với cán bộ, công chức cấp xã, báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) theo quy định.

5. Tổng hợp kết quả đánh giá phân loại, lấy phiếu tín nhiệm hằng năm đối với cán bộ, công chức cấp xã, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Nội vụ theo quy định.

Điều 25. Thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã

1. Đề xuất việc tuyển dụng; tiếp nhận, điều động, phân công, nâng lương, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu, thôi việc và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với cán bộ chuyên trách, công chức cấp xã.

2. Trực tiếp quản lý và sử dụng cán bộ, công chức cấp xã theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định bố trí các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thuộc khối chính quyền; quyết định phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, khu phố theo quy định của pháp luật.

4. Lập, quản lý, bổ sung hồ sơ của cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định của pháp luật.

5. Tham mưu, chỉ đạo, thực hiện việc đánh giá phân loại, lấy phiếu tín nhiệm hằng năm đối với cán bộ, công chức cấp xã, báo cáo UBND cấp huyện theo quy định.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 26. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định này; tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Điều 27. Giám đốc Sở, Chủ tịch UBND cấp huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm triển khai tổ chức thực hiện Quy định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có những vấn đề vướng mắc hoặc phát sinh, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) xem xét, giải quyết./.